TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **802**/2023/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Hôn nhân gia đình ;

Căn cứ Điều 55, 58, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 757/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Chị **Phan Thị Hà T**, sinh năm 1989;

ĐKHKTT: Tập thể C, phường V, quận H, thành phố H;

Nơi ở: Số 31 phố L, phường V, quận H, thành phố H.

- Anh **Đào Quốc T**, sinh năm 1989;

ĐKHKTT và nơi ở: Số 20 H, phường N, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/12/2023 tại Tòa án nhân dân quận B, thành phố H của người yêu cầu là tự nguyện; Việc thuận tình ly hôn và các nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

[2] Về quan hệ hôn nhân của chị Phan Thị Hà T và anh Đào Quốc T có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 09/10/2015, Giấy chứng nhận kết hôn số 59/2015, Quyển số 01/2015 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận B, thành phố H.

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và

hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Hà T và anh Đào Quốc T.

- Về con chung: Chị Phan Thị Hà T và anh Đào Quốc T có 01 con chung là cháu Đào Minh T (Giới tính: Nam) – sinh ngày 16/03/2017. Giao con chung là cháu T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 5.000.000 (năm triệu) đồng/ tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 12 năm 2023 cho đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

- Về nhà ở: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

- Về nợ chung: Chị T, anh T xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đào Quốc T tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn và dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0004689 ngày 15/12/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận B. Anh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B ;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận B;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ;

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Ngô Thị Vân